TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 790/2022/QĐ-PT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đỗ Thành Đạt.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 659/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Trương K, sinh năm 1932.

1.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Số 1208 L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty Luật Hợp Danh Sài Gòn Việt Nam – người đại diện: Luật sư Nguyễn Minh T, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Phòng 101, Tòa nhà OIIC, 248 N, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số công chứng 00004550 ngày 04/3/2021 lập tại Văn phòng Công chứng Đồng Tâm).

2. Bị đơn: Ông Trương Văn D, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 1208 L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 22 P, Phường 1X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số công chứng 006845 ngày 18/10/2021 lập tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

3.1.Bà Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 11552 Dolan Street G, CA 92840, USA.

Địa chỉ tạm trú: 17 C, Phường 1X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971.

3.3. Ông Trương kim L, sinh năm 1990.

3.4. Ông Trương Kim S, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Số 1208 L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5.Phòng Công chứng số X Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 25/5 Hoàng Việt, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu H.

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2021)

3.6. Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trụ sở: Số 387A Trường Chinh, Phường 1X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Anh T.

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021) .

Tại đơn kháng cáo đề ngày 28 tháng 6 năm 2022 (Tòa án cấp sơ thẩm nhận ngày 29/6/2022), ông Trương K, bà Nguyễn Thị M kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 659/2022/QĐST- DS ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 659/2022/QĐST-DS ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Hội đồng xét quyết định và thư ký đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên họp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trương K, bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1]. Về yêu cầu kháng cáo của Ông Trương K, Bà Nguyễn Thị M:

[1.1]. Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở số công chứng 035039 ngày 29/08/2012 do Văn Phòng Công chứng số X Thành phố Hồ Chí Minh công chứng đối với nhà và đất ở tại địa chỉ số 1206/1 L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bên tặng cho là ông Trương K, bà Nguyễn Thị M với bên được tặng là cho ông Trương Văn D.

[1.2]. Ông Võ Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Ông Trương Văn D có đơn trình bày cho rằng hợp đồng ký ngày 29/08/2012, đến ngày nguyên đơn khởi kiện (02/3/2021) là 8 năm 7 tháng. Hoặc nếu tính từ ngày

18/01/2018, là ngày ông Kinh được Phòng Công chứng số X cấp bản sao hợp đồng đến ngày nguyên đơn khởi kiện cũng là 03 năm 02 tháng. Do đó, vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện và yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu để đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[1.3] Xét, ông K, bà M là chủ thể trực tiếp ký kết hợp đồng tặng cho ngày 29/08/2012. Mặt khác, tại Công văn số 98/CC4 của Phòng Công chứng số X về việc trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của Tòa án, nội dung thể hiện : Phòng Công chứng số X cấp bản sao văn bản công chứng số 035038 ngày 29/8/2012 cho ông Trương K. Ngày tiếp nhận hồ sơ 02/02/2015, ngày trả kết quả 05/02/2015; Phòng Công chứng số X cấp bản sao văn bản công chứng số 035039 ngày 29/8/2012 cho ông Trương K: Ngày tiếp nhận hồ sơ 18/01/2018, ngày trả kết quả 18/01/2018. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông K đã biết có hợp đồng tặng cho công chứng số 035039 ngày 29/8/2012 nên ngày 18/01/2018 mới có đơn yêu cầu trích lục riêng hợp đồng này. Kể cả trong trường hợp tính từ ngày 18/01/2018, là ngày sau cùng ông K được Phòng Công chứng số X cấp bản sao hợp đồng đến thời điểm ông K, bà M nộp đơn khởi kiện là ngày 05/3/2021 cũng đã 03 (ba) năm 01 (tháng) 14 (mười bốn) ngày.

[1.4] Như vậy, việc ông K, bà M kháng cáo cho rằng "Không thể xác định thời điểm ông K, bà M xin trích lục Hợp đồng là ngày ông bà biết quyền lợi của mình bị xâm phạm" và tại đơn Đơn yêu cầu ngày 29/3/2022 cũng như tại phiên họp phúc thẩm ông bà xác định "Thời điểm ông bà biết quyền lợi của mình bị xâm phạm là tháng 6/2019" nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[1.5] Về ý kiến của phía nguyên đơn yêu cầu áp dụng khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015 về việc không áp dụng thời hiệu khởi kiện, thấy rằng: Theo qui định tại Khoản 1 Điều 237; Điều 238 BLDS 2015 về căn cứ chấm dứt quyền sở hữu thì "Kể từ thời điểm chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu cho người khác thông qua hợp đồng tặng cho…thì sẽ phát sinh quyền sở hữu của người được chuyển giao". Do đó, kể từ khi ông K, bà M ký hợp đồng tặng cho ông Trương Văn D căn nhà số 1206/1 L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông bà đã định đoạt, chuyển giao quyền sở hữu sang cho ông D nên ông bà không còn quyền sở hữu đối với tài sản trên. Mặt khác, vụ án này là tranh chấp về hợp đồng không phải tranh chấp về quyền sở hữu. Do đó, yêu cầu áp dụng thời hiệu là không có cơ sở chấp nhận.

[1.6]. Từ sự phân tích tại các mục [1] đến mục [1.5], thấy rằng,Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu của nguyên đơn là đã hết. Bị đơn có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án ra bản án, quyết định giải quyết vụ án nên đã ra Quyết định đình chỉ là thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn, giữ y quyết định đình chỉ số 659/2022/QĐST- DS ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Từ những cơ sở trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương K, bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên quyết định đình chỉ số 659/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh .

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nhưng nguyên đơn (ông Trương K, bà Nguyễn Thị M) là người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xét miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông K, bà Mười.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ông Trương K, Bà Nguyễn Thị M .

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 659/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản" giữa nguyên đơn – Ông Trương K, Bà Nguyễn Thị M với bị đơn – Ông Trương Văn D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương K và Bà Nguyễn Thị M được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS, 20b (QĐ.PMT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

.